

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai H; Đăng ký thường trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 86 phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T; nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai Hương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 02 tháng 11 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống cùng gia đình anh T tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian vợ chồng

chung sống cùng nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh T không có công việc ổn định, chơi bời bạn bè, không quan tâm đến gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện tại chị đã chuyển ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân, không còn có sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị Mai H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2018. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn T để anh T đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Nguyễn Thị Mai H xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn với anh Phạm Văn T; giao con chung Phạm Ngọc A, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Mai H nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung không xem xét giải quyết. Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Mai H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn T có địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú tại thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Phạm Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai H và bị đơn anh Phạm Văn T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02 tháng 11 năm 2017, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy anh Phạm Văn T không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh T về việc chị Nguyễn Thị Mai H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Phạm Văn T kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2017. Trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hôn nhân căng thẳng, hiện tại chị Nguyễn Thị Mai H và anh Phạm Văn T sống ly thân, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Mai H và anh Phạm Văn T là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai H với anh Phạm Văn T.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mai H và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2018. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Văn T không có quan điểm về việc nuôi con. Xét thấy con chung còn nhỏ, quan điểm của chị H là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Khi nào anh T có yêu cầu về việc nuôi con chung hoặc chị H có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Văn T không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc A, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Mai Hương nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con tạm thời không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0004383 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương nên không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã An Hòa;
- (ĐKKH ngày 02/11/2017);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Văn Tuấn

